TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 30/2022/DSST Ngày 19/8/2022	
Vụ: V/v tranh chấp hụi, họ giữa anh Vinh và chị Minh.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, ông Tạ Xuân Xế.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong: Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hụi, họ, biêu, phường thụ lý số: 65/2022/TLST-DS, ngày 04/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS, ngày 28/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1973 (có mặt).

Trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1971 (có mặt).

Anh Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1971 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị Lưu, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người được chị Lưu ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1973 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Vinh trình bày: Anh với anh Dân có quan hệ họ hàng nội tộc, anh Dân gọi anh là chú họ.

1. Ngày 25/8/2017 (âm lịch) anh có chơi 1 bát (tức 1 suất) phường trị giá 3.000.000đ do chị Minh là chủ họ, chị Minh cũng là người tổ chức, quản lý họ. Có khoảng 50 người chơi. Chị Minh là người lập sổ họ (sổ cái) để theo dõi và cũng là

người giữ sổ cái. Chị Minh không cung cấp sổ cái họ cũng như tên người chơi cho vợ chồng anh biết. Anh chơi họ húc, không có lãi. Hàng tháng ai húc họ thấp hơn thì người đó được lấy trước.

Hàng tháng anh đều đóng tiền phường cho vợ chồng chị Minh, mỗi lần đóng tiền chị Minh đều ký vào quyển sổ con do anh lập và giữ.

Anh đã đóng cho vợ chồng chị Minh 1 suất phường trị giá 3.000.000đ được 39 tháng, đóng vào các tháng âm lịch, cụ thể như sau:

Năm 2017: Anh đóng từ ngày 25/8/2017 (âm lịch) đến ngày 25/12/2017 (âm lịch) là: 5 tháng x 3.000.000đ = 15.000.000đ.

Năm 2018: Đóng từ ngày 25/01/2018 (âm lịch) đến ngày 25/12/2018 (âm lịch) là: 12 tháng x 3.000.000đ = 36.000.000đ.

Năm 2019: Đóng từ ngày 25/01/2019 (âm lịch) đến ngày 25/12/2019 (âm lịch) là: 12 tháng x 3.000.000đ = 36.000.000đ.

Năm 2020: Đóng từ ngày 25/01/2020 (âm lịch) đến ngày 25/11/2020 (âm lịch) là: 10 tháng x 3.000.000đ = 30.000.000đ.

Tổng cộng anh đóng được 39 tháng x 3.000.000đ = 117.000.000đ.

Ngày 25/01/2021 (âm lịch) vợ chồng chị Minh tuyên bố dừng phường, còn 11 người chưa được lấy phường. Chị Minh yêu cầu bốc phiếu, anh bốc phiếu số 1 được lấy đầu tiên thì chị Minh đã trả cho anh được số tiền 18.000.000đ. Còn 99.000.000đ chị Minh chưa trả.

2. Ngày 21/10/2018 (âm lịch) anh có chơi 1 bát (tức 1 suất) phường trị giá 3.000.000đ. Có khoảng 50 người chơi. Chị Minh là người lập sổ họ (sổ cái) để theo dõi và cũng là người giữ sổ cái. Chị Minh không cung cấp sổ cái họ cũng như tên người chơi cho anh biết. Anh chơi họ húc, không có lãi. Hàng tháng ai húc họ thấp hơn thì người đó được lấy trước.

Hàng tháng anh đóng tiền phường cho chị Minh, mỗi lần đóng tiền chị Minh đều ký vào quyển sổ con do anh lập và giữ.

Anh đã đóng cho vợ chồng chị Minh 1 suất phường trị giá 3.000.000đ được 25 tháng, đóng vào các tháng âm lịch, cụ thể như sau:

Năm 2018: Đóng từ ngày 21/10/2018 (âm lịch) đến ngày 21/12/2018 (âm lịch) là: 3 tháng x 3.000.000đ = 9.000.000đ.

Năm 2019: Đóng từ ngày 21/01/2019 (âm lịch) đến ngày 21/12/2019 (âm lịch) là: 12 tháng x 3.000.000đ = 36.000.000đ.

Năm 2020: Đóng từ ngày 21/01/2020 (âm lịch) đến ngày 21/11/2020 (âm lịch) là: 10 tháng x 3.000.000đ = 30.000.000đ.

Tổng anh đóng được 25 tháng x 3.000.000đ = 75.000.000đ.

Ngày 25/01/2021 (âm lịch) vợ chồng chị Minh tuyên bố dừng phường và báo vỡ nợ, còn 25 người chưa được lấy phường. Chị Minh yêu cầu bốc phiếu, anh bốc phiếu số 14 nhưng chị Minh cũng không trả đồng nào.

Tổng cộng anh đã đóng cho vợ chồng chị Minh 2 bát phường là 192.000.000đ. Chị Minh đã trả cho anh được 18.000.000đ, còn nợ tiền phường là 174.000.000đ.

Số tiền anh đóng phường cho vợ chồng chị Minh, vợ chồng chị Minh đã mua 4 đến 5 miếng đất, xây nhà 2 tầng, mua xe ô tô mà không trả tiền cho anh. Số tiền anh đóng phường cho vợ chồng chị Minh là tiền của vợ chồng anh.

Nay anh yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải trả cho vợ chồng anh số tiền phường đã đóng là 174.000.000đ. Anh không yêu cầu trả lãi.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh trình bày:

Chị thừa nhận anh Vinh có tự nguyện xin tham gia chơi phường do chị làm chủ. Khi chơi phường chị có ghi vào sổ theo dõi, người chơi cũng có sổ theo dõi riêng. Hàng tháng đến lượt ai lấy thì chị nhận tiền và ký vào sổ của người chơi, chị cũng ghi vào sổ theo dõi của chị. Chơi phường húc, không có lãi, chơi phường húc. Ai húc thấp (gắp phiếu thấp) thì được lấy trước, những người chơi đóng tiền như đã húc. Người chưa được lấy thì phải nộp tiền cho người được lấy. Chị là người nhận tiền phường của người đóng phường và trả tiền cho người được nhận phường.

Chị thừa nhận vợ chồng anh Vinh chơi 2 bát phường như anh Vinh trình bày là đúng, cụ thể:

Bát phường ngày 25/8/2017 trị giá 3.000.000đ có khoảng 39-40 người chơi. Hàng tháng anh Vinh đóng tiền phường cho chị, mỗi lần anh Vinh đóng tiền chị đều ký vào sổ con do anh Vinh lập và giữ. Anh Vinh đã đóng được 39 tháng với số tiền khoảng 75.000.000đ, nhưng chị vẫn ký đủ bát phường 3.000.000đ cho anh Vinh.
Anh Vinh trình bày đã dóng 39 tháng x 3.000.000đ là 117.000.000đ là không đúng. Bát phường này anh Vinh bốc phiếu số 1 được lấy đầu tiên, chị đã trả cho anh Vinh được 18.000.000đ.

Bát phường ngày 21/10/2018 trị giá 3.000.000đ, có khoảng 30 người chơi. Anh Vinh đã đóng được 25 tháng được số tiền khoảng 45.000.000đ, nhưng chị vẫn ký đủ bát phường 3.000.000đ cho anh Vinh. Anh Vinh trình bày đã đóng 25 tháng x 3.000.000đ là 75.000.000đ là không đúng. Bát này anh Vinh chưa đến lượt lấy.

Tháng 11/2020 chị xin dừng phường vì chị vỡ nợ, do một số người đã lấy phường nhưng không đóng cho chị.

Số tiền phường chị thu của vợ chồng anh Vinh chị trả cho những người gắp phiếu được lấy trước. Việc chị chơi phường chồng chị là anh Nguyễn Văn Dân không biết. Những chữ viết, chữ ký trong quyển sổ đóng phường của anh Vinh là chữ viết, chữ ký của chị. Cũng có một số là chữ ký của anh Dân chồng chị.

Nay anh Vinh yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền phường đã đóng là 174.000.000đ thì chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý trả cho vợ chồng anh Vinh số tiền mà anh Vinh đã đóng là 102.000.000đ.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Dân trình bày:

Việc chị Minh vợ anh chơi phường với anh Vinh như thế nào anh không biết, số tiền chơi bao nhiêu anh cũng không biết. Việc chơi là tự nguyện chứ không bên nào ép buộc bên nào. Anh Vinh cũng không đóng tiền cho anh, anh cũng không nhận tiền của ai cả. Những chữ ký trong sổ đóng tiền do anh Vinh nộp là chữ ký của vợ anh, không phải của anh. Cũng có một số chữ ký là của anh là do vợ anh không có nhà nên anh nhận hộ vợ anh.

Số tiền vợ anh thu tiền phường của anh Vinh vợ anh sử dụng vào mục đích gì anh không biết. Việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do cả gia đình anh cùng đóng góp.

Anh không biết khi nào phường bị vỡ. Khi phường bị vỡ, vợ anh có nói với anh, anh đã thế chấp tài sản là nhà đất của gia đình anh để vay Ngân hàng và vay ngoài khoảng 1,5 tỷ đồng để trả cho những người chơi.

Nay anh Vinh yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền 174.000.000đ thì anh không đồng ý, vì anh không cầm tiền của vợ chồng anh Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị Lưu cũng trình bày và có yêu cầu như anh Nguyễn Văn Vinh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Vinh.

- Buộc chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Vinh, chị Lương Thị Lưu số tiền phường là 174.000.000đ.

- Về án phí: Chị Minh, anh Dân phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Vinh yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải trả số tiền phường đã đóng là 174.000.000đ. Đây là vụ án tranh chấp hụi, họ, biêu, phường và Toà án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại quyển sổ đóng phường đã thể hiện anh Vinh, chị Lưu đóng 01 suất phường trị giá 3.000.000đ cho chị Minh từ ngày 25/8/2017 đến ngày 25/11/2020 (âm lịch) tổng là 39 tháng x 3.000.000đ = 117.000.000đ. Và tại quyển sổ đóng phường đã thể hiện anh Vinh, chị Lưu đóng 01 suất phường trị giá 3.000.000đ từ ngày 21/10/2018 đến ngày 21/11/2020 (âm lịch) là 25 tháng x 3.000.000đ = 75.000.000đ. Các đương sự cùng xác nhận chơi phường húc, không có lãi, bởi vậy cần xác định là chơi phường không có lãi.

Tổng cộng vợ chồng anh Vinh đã đóng cho vợ chồng chị Minh 2 bát phường với tổng số tiền là 194.000.000đ, chị Minh đã trả cho anh Vinh 18.000.000đ, còn lại 174.000.000đ, Tháng 01/2021 (âm lịch) chị Minh tuyên bố dừng phường và không trả tiền cho vợ chồng anh Vinh nên anh Vinh đã làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Minh, anh Dân phải trả số tiền phường là 174.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án chị Minh trình bày vợ chồng anh Vinh chỉ đóng được 120.000.000đ, chị đã trả 18.000.000đ, chị chỉ đồng ý trả cho vợ chồng anh Vinh số tiền 102.000.000đ. Tại phiên toà hôm nay chị Minh lại trình bày anh Vinh chỉ đóng được 79.000.000đ, nhưng chị không đưa ra được căn cứ chứng minh, tuy nhiên chị cũng đồng ý trả cho vợ chồng anh Vinh số tiền 174.000.000đ.

Phía anh Dân cho rằng anh không nhận tiền của vợ chồng anh Vinh mà vợ anh là người nhận tiền của anh Vinh, có một số chữ ký nhận tiền là của anh, nhưng anh chỉ nhận hộ tiền khi vợ anh không có nhà, khi vợ anh về anh lại đưa cho vợ anh nên anh không có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng anh Vinh.

Xét thấy, tại sổ đóng phường do anh Vinh cung cấp mặc dù trong sổ nhận tiền chủ yếu là chị Minh ký, có một số tháng anh Dân ký nhận tiền. Tuy nhiên, việc chơi phường là của một nhóm có nhiều người chơi và diễn ra trong nhiều năm, việc chơi phường nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân, cũng là để phát triển kinh tế gia đình, việc anh Dân trình bày vợ anh chơi phường như thế nào anh không biết, anh không nhận tiền của vợ chồng anh Vinh là không có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Dân cũng phải có trách nhiệm trả nợ cùng chị Minh theo quy định tại điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Vinh là có căn cứ chấp nhận, cần buộc vợ chồng chị Minh, anh Dân phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Vinh, chị Lưu số tiền phường là 174.000.000đ.

Anh Vinh không yêu cầu vợ chồng chị Minh phải trả lãi, do vậy không xem xét.

Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Vinh.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Vinh, chị Lương Thị Lưu số tiền phường là 174.000.000đ (một trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn

phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh, anh Nguyễn Văn Dân phải chịu 8.700.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Vinh 4.800.000đ tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai số 004377, ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.